|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Sư phạm** | **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: ĐHSP GDTH** | **Mã số: 7410202** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần: Kỹ năng tham vấn tâm lý cho học sinh ở trường tiểu học** | **1.2. Tên tiếng Anh:** Psychological  counseling skills for students in primary school |
| **1.3. Mã học phần: TMVDGD.021** | **1.4. Số tín chỉ: 02** |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 18 tiết |
| - Bài tập: | 09 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| - Thực hành: | 3 (3\*2=6) |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. GVC. Hoàng Thị Tường Vi |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. GVC. Nguyễn Thị Thùy Vân  ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương  ThS. Nguyễn Thị Diễm Hằng  ThS. Nguyễn Thị Diễm Hằng  ThS. Nguyễn Thị Như Phượng |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Tâm lý học đại cương, Giao tiếp sư phạm |
| - Học phần học trước: | Tâm lý học đại cương, Giao tiếp sư phạm |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần giúp người học lĩnh hội những vấn đề cơ bản về tham vấn tâm lí ở trường tiểu học: khái niệm tham vấn; các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý; Mục tiêu, nội dung, kỹ năng, phương pháp, hình thức tham vấn tâm lý học đường ở trường tiểu học. Trên cơ sở đó, người học xác định ưu, nhược điểm của người giáo viên tiểu học trong việc đáp ứng sự cần thiết của công tác tham vấn ở nhà trường; thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Hiểu được những kiến thức cơ bản về tham vấn tâm lí ở trường tiểu học: khái niệm tham vấn; các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý; Mục tiêu, nội dung, kỹ năng, phương pháp, hình thức tham vấn tâm lý học đường ở trường tiểu học. Trên cơ sở đó, người học xác định ưu, nhược điểm của người giáo viên tiểu học trong việc đáp ứng sự cần thiết của công tác tham vấn ở nhà trường.

**2.2.2. Về kỹ năng**

- Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành được một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.

- Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm.

**2.2.3. Về thái độ**

- Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Trình bày được khái niệm tham vấn tâm lý. Phân biệt tham vấn với một số thuật ngữ liên quan; Phân tích các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn tâm lý. |
| CLO2 | Khái quát hoá được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý. Trình bày các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng và thái độ đó. |
| CLO3 | Khái quát hoá được mục tiêu, nội dung, kỹ năng, phương pháp, hình thức tham vấn tâm lý học đường ở trường tiểu học; Xác định ưu, nhược điểm của người giáo viên tiểu học trong việc đáp ứng sự cần thiết của công tác tham vấn ở nhà trường; Trình bày được các giai đoạn tiến hành tham vấn. |
| CLO4 | - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm. |
| CLO5 | - Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.  - Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| CLO 1 | I |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 2 |  | M |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 3 |  |  | M |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 4 |  |  |  | R |  |  |  |  |  |  |
| CLO 5 |  |  |  |  | I | I | I | I | M | M |
| Tổng hợp học phần | I | M | M | R | I | I | I | I | M | M |

**5. Đánh giá**

***a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá***

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | - Đánh giá tất cả các bài từ Chương 1 đến Chương 4  - Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên |  | X | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 | Theo Rucric 1 |
| A2. Đánh giá quá trình | 35% | A2.1. Tuần 1 đến Tuần 5:  Chương 1 đến Chương 2 | 50% | X | CLO3, CLO4,CLO5 | Theo Rucric 2  - Bài kiểm tra viết hoặc bài tập  (Đáp ứng yêu cầu về nộp bài tập, hình thức trình bày và nội dung). |
| A2.2. Tuần 6 đến Tuần 15  Chương 2 đến Chương 4 | 50% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | - Chương 1. Khái quát chung về tham vấn tâm lý  - Chương 2. Giáo dục và sự phát triển nhân cách  - Chương 3. Quá trình tham vấn tâm lý ở trường tiểu học  - Chương 4. Luyện thực hành tham vấn tâm lý |  |  | CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5 | Tự luận, vấn đáp, vấn đáp - thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận |

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (2 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/BT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài  đánh giá  (ở cột 3 bảng 5.1 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Chương 1.  Khái quát chung về  Tham vấn tâm lý  1.1. Khái niệm tham vấn  1.1.1. Tham vấn là gì?  1.1.2. Những quan niệm trợ giúp không nên sử dụng trong quá trình tham vấn  1.1.3. Phân biệt tham vấn với một số thuật ngữ liên quan  1.2. Đối tượng, mục đích và nhiệm vụ tham vấn  1.3. Nhà tham vấn tâm lý và thân chủ trong mối quan hệ tham vấn tâm lý  1.3.1. Thân chủ và vấn đề của thân chủ  1.3.2. Nhà tham vấn và phẩm chất nghề nghiệp 1.4. Những nguyên tắc đạo đức trong tham vấn tâm lý | 2LT | Trình bày được khái niệm tham vấn tâm lý. Phân biệt tham vấn với một số thuật ngữ liên quan; Phân tích các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn tâm lý.  Khái quát hoá được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý. Trình bày các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng và thái độ đó. | CLO1  CLO2 | - Phương pháp: +Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập,  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 1,2, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: + Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời |  |
| 2 | Chương 1.  Khái quát chung về  Tham vấn tâm lý  1.1. Khái niệm tham vấn  1.1.1. Tham vấn là gì?  1.1.2. Những quan niệm trợ giúp không nên sử dụng trong quá trình tham vấn  1.1.3. Phân biệt tham vấn với một số thuật ngữ liên quan  1.2. Đối tượng, mục đích và nhiệm vụ tham vấn  1.3. Nhà tham vấn tâm lý và thân chủ trong mối quan hệ tham vấn tâm lý  1.3.1. Thân chủ và vấn đề của thân chủ  1.3.2. Nhà tham vấn và phẩm chất nghề nghiệp 1.4. Những nguyên tắc đạo đức trong tham vấn tâm lý | 2LT | Trình bày được khái niệm tham vấn tâm lý. Phân biệt tham vấn với một số thuật ngữ liên quan; Phân tích các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn tâm lý.  Khái quát hoá được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý. Trình bày các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng và thái độ đó. | CLO1  CLO2 | - Phương pháp: +Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập,  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 1,2, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: + Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời |  |
| 3 | Chương 1.  Khái quát chung về  Tham vấn tâm lý  1.1. Khái niệm tham vấn  1.1.1. Tham vấn là gì?  1.1.2. Những quan niệm trợ giúp không nên sử dụng trong quá trình tham vấn  1.1.3. Phân biệt tham vấn với một số thuật ngữ liên quan  1.2. Đối tượng, mục đích và nhiệm vụ tham vấn  1.3. Nhà tham vấn tâm lý và thân chủ trong mối quan hệ tham vấn tâm lý  1.3.1. Thân chủ và vấn đề của thân chủ  1.3.2. Nhà tham vấn và phẩm chất nghề nghiệp 1.4. Những nguyên tắc đạo đức trong tham vấn tâm lý | 1LT,1BT | Trình bày được khái niệm tham vấn tâm lý. Phân biệt tham vấn với một số thuật ngữ liên quan; Phân tích các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn tâm lý.  Khái quát hoá được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý. Trình bày các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng và thái độ đó. | CLO1  CLO2 | - Phương pháp: +Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập,  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 1,2, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: + Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập: Phân biệt tham vấn với một số thuật ngữ liên quan |  |
| 4 | Chương 2.  Một số kỹ năng và thái độ cơ bản trong tham vấn tâm lý ở trường tiểu học  2.1. Kỹ năng tham vấn  2.1.1. Kỹ năng lắng nghe tích cực  2.1.2. Kỹ năng hỏi  2.1.3. Kỹ năng giao tiếp không lời  2.1.4. Kỹ năng phản hồi  2.1.5. Kỹ năng thấu cảm  2.1.6. Kỹ năng cung cấp thông tin  3. Một số lưu ý khi tiến hành tham vấn cho học sinh  3.1. Không đưa ra lời khuyên  3.2. Không chất vấn thân chủ  3.3. Không chỉ tập trung vào vấn đề của thân chủ  3.4. Không thuyết phục, áp đặt ý kiến lên thân chủ  4. Thái độ tham vấn  4.1. Quan tâm đến thân chủ và sẵn sàng giúp đỡ  4.2. Chấp nhận  4.3. Tôn trọng  4.4. Trung lập  4.5. Chân thành  4.6. Thấu cảm | 2LT | Khái quát hoá được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý. Trình bày các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng và thái độ đó.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm.  - Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.  - Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân. | CLO2  CLO4  CLO5 | - Phương pháp:  +Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: + Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Xemina, thảo luận về các kỹ năng tham vấn.  - Trao đổi, phản biện về thái độ tham vấn |  |
| 5 | Chương 2.  Một số kỹ năng và thái độ cơ bản trong tham vấn tâm lý ở trường tiểu học  2.1. Kỹ năng tham vấn  2.1.1. Kỹ năng lắng nghe tích cực  2.1.2. Kỹ năng hỏi  2.1.3. Kỹ năng giao tiếp không lời  2.1.4. Kỹ năng phản hồi  2.1.5. Kỹ năng thấu cảm  2.1.6. Kỹ năng cung cấp thông tin  3. Một số lưu ý khi tiến hành tham vấn cho học sinh  3.1. Không đưa ra lời khuyên  3.2. Không chất vấn thân chủ  3.3. Không chỉ tập trung vào vấn đề của thân chủ  3.4. Không thuyết phục, áp đặt ý kiến lên thân chủ  4. Thái độ tham vấn  4.1. Quan tâm đến thân chủ và sẵn sàng giúp đỡ  4.2. Chấp nhận  4.3. Tôn trọng  4.4. Trung lập  4.5. Chân thành  4.6. Thấu cảm | 2LT | Khái quát hoá được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý. Trình bày các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng và thái độ đó.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm.  - Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.  - Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân. | CLO2  CLO4  CLO5 | - Phương pháp:  +Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: + Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Xemina, thảo luận về các kỹ năng tham vấn.  - Trao đổi, phản biện về thái độ tham vấn |  |
| 6 | Chương 2.  Một số kỹ năng và thái độ cơ bản trong tham vấn tâm lý ở trường tiểu học  2.1. Kỹ năng tham vấn  2.1.1. Kỹ năng lắng nghe tích cực  2.1.2. Kỹ năng hỏi  2.1.3. Kỹ năng giao tiếp không lời  2.1.4. Kỹ năng phản hồi  2.1.5. Kỹ năng thấu cảm  2.1.6. Kỹ năng cung cấp thông tin  3. Một số lưu ý khi tiến hành tham vấn cho học sinh  3.1. Không đưa ra lời khuyên  3.2. Không chất vấn thân chủ  3.3. Không chỉ tập trung vào vấn đề của thân chủ  3.4. Không thuyết phục, áp đặt ý kiến lên thân chủ  4. Thái độ tham vấn  4.1. Quan tâm đến thân chủ và sẵn sàng giúp đỡ  4.2. Chấp nhận  4.3. Tôn trọng  4.4. Trung lập  4.5. Chân thành  4.6. Thấu cảm | 1LT;1BT | Khái quát hoá được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý. Trình bày các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng và thái độ đó.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm.  - Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.  - Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân. | CLO2  CLO4  CLO5 | - Phương pháp:  +Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: + Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Xemina, thảo luận về các kỹ năng tham vấn.  - Trao đổi, phản biện về thái độ tham vấn |  |
| 7 | Chương 2.  Một số kỹ năng và thái độ cơ bản trong tham vấn tâm lý ở trường tiểu học  2.1. Kỹ năng tham vấn  2.1.1. Kỹ năng lắng nghe tích cực  2.1.2. Kỹ năng hỏi  2.1.3. Kỹ năng giao tiếp không lời  2.1.4. Kỹ năng phản hồi  2.1.5. Kỹ năng thấu cảm  2.1.6. Kỹ năng cung cấp thông tin  3. Một số lưu ý khi tiến hành tham vấn cho học sinh  3.1. Không đưa ra lời khuyên  3.2. Không chất vấn thân chủ  3.3. Không chỉ tập trung vào vấn đề của thân chủ  3.4. Không thuyết phục, áp đặt ý kiến lên thân chủ  4. Thái độ tham vấn  4.1. Quan tâm đến thân chủ và sẵn sàng giúp đỡ  4.2. Chấp nhận  4.3. Tôn trọng  4.4. Trung lập  4.5. Chân thành  4.6. Thấu cảm | 2BT | Khái quát hoá được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý. Trình bày các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng và thái độ đó.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm.  - Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.  - Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân. | CLO2  CLO4  CLO5 | - Phương pháp:  +Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: + Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Xemina, thảo luận về các kỹ năng tham vấn.  - Trao đổi, phản biện về thái độ tham vấn |  |
| 8 | Chương 2.  Một số kỹ năng và thái độ cơ bản trong tham vấn tâm lý ở trường tiểu học  2.1. Kỹ năng tham vấn  2.1.1. Kỹ năng lắng nghe tích cực  2.1.2. Kỹ năng hỏi  2.1.3. Kỹ năng giao tiếp không lời  2.1.4. Kỹ năng phản hồi  2.1.5. Kỹ năng thấu cảm  2.1.6. Kỹ năng cung cấp thông tin  3. Một số lưu ý khi tiến hành tham vấn cho học sinh  3.1. Không đưa ra lời khuyên  3.2. Không chất vấn thân chủ  3.3. Không chỉ tập trung vào vấn đề của thân chủ  3.4. Không thuyết phục, áp đặt ý kiến lên thân chủ  4. Thái độ tham vấn  4.1. Quan tâm đến thân chủ và sẵn sàng giúp đỡ  4.2. Chấp nhận  4.3. Tôn trọng  4.4. Trung lập  4.5. Chân thành  4.6. Thấu cảm | 2BT | Khái quát hoá được các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nguyên tắc, kỹ năng, thái độ, đạo đức nghề nghiệp của nhà tham vấn tâm lý. Trình bày các yêu cầu cần thiết đối với nhà tham vấn để có được các kỹ năng và thái độ đó.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm.  - Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.  - Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân. | CLO2  CLO4  CLO5 | - Phương pháp:  +Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 2, 3, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: + Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Xemina, thảo luận về các kỹ năng tham vấn.  - Trao đổi, phản biện về thái độ tham vấn |  |
| 9 | Chương 3. Quá trình tham vấn  ở trường tiểu học 3.1. Tham học đường cho học sinh tiểu học 3.1.1.Vai trò của tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.2. Mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.3. Nội dung tham vấn học đường ở trường trường tiểu học  3.1.4. Phương pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.1.4. Liệu pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.2. Các loại hình tham vấn tâm lý  3.3. Quy trình tham vấn tâm lý  3.3.1. Mô hình tham vấn 3 giai đoạn  3.3.2. Chuẩn bị cho quá trình tham vấn  3.3.3. Thực hiện quá trình tham vấn  3.3.4. Kết thúc quá trình tham vấn  3.4. Mô hình tham vấn 5 giai đoạn  3.4.1. Thiết lập quan hệ  3.4.2. Xác định vấn đề  3.4.3. Thiết lập mục tiêu  3.4.4. Tìm kiếm, đề ra các giải pháp và xây dựng kế hoạch  3.4.5. Đánh giá và kiểm soát | 2LT | Khái quát hoá được mục tiêu, nội dung, kỹ năng, phương pháp, hình thức tham vấn tâm lý học đường ở trường tiểu học; Xác định ưu, nhược điểm của người giáo viên tiểu học trong việc đáp ứng sự cần thiết của công tác tham vấn ở nhà trường; Trình bày được các giai đoạn tiến hành tham vấn.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm. | CLO2 | - Phương pháp: + Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: +Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Phân tích mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học.  - So sánh mô hình tham vấn 3 giai đoạn và mô hình tham vấn 5 giai đoạn. |  |
| 10 | Chương 3. Quá trình tham vấn  ở trường tiểu học 3.1. Tham học đường cho học sinh tiểu học 3.1.1.Vai trò của tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.2. Mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.3. Nội dung tham vấn học đường ở trường trường tiểu học  3.1.4. Phương pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.1.4. Liệu pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.2. Các loại hình tham vấn tâm lý  3.3. Quy trình tham vấn tâm lý  3.3.1. Mô hình tham vấn 3 giai đoạn  3.3.2. Chuẩn bị cho quá trình tham vấn  3.3.3. Thực hiện quá trình tham vấn  3.3.4. Kết thúc quá trình tham vấn  3.4. Mô hình tham vấn 5 giai đoạn  3.4.1. Thiết lập quan hệ  3.4.2. Xác định vấn đề  3.4.3. Thiết lập mục tiêu  3.4.4. Tìm kiếm, đề ra các giải pháp và xây dựng kế hoạch  3.4.5. Đánh giá và kiểm soát | 2LT | Khái quát hoá được mục tiêu, nội dung, kỹ năng, phương pháp, hình thức tham vấn tâm lý học đường ở trường tiểu học; Xác định ưu, nhược điểm của người giáo viên tiểu học trong việc đáp ứng sự cần thiết của công tác tham vấn ở nhà trường; Trình bày được các giai đoạn tiến hành tham vấn.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm. | CLO2 | - Phương pháp: + Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: +Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Phân tích mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học.  - So sánh mô hình tham vấn 3 giai đoạn và mô hình tham vấn 5 giai đoạn. |  |
| 11 | Chương 3. Quá trình tham vấn  ở trường tiểu học 3.1. Tham học đường cho học sinh tiểu học 3.1.1.Vai trò của tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.2. Mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.3. Nội dung tham vấn học đường ở trường trường tiểu học  3.1.4. Phương pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.1.4. Liệu pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.2. Các loại hình tham vấn tâm lý  3.3. Quy trình tham vấn tâm lý  3.3.1. Mô hình tham vấn 3 giai đoạn  3.3.2. Chuẩn bị cho quá trình tham vấn  3.3.3. Thực hiện quá trình tham vấn  3.3.4. Kết thúc quá trình tham vấn  3.4. Mô hình tham vấn 5 giai đoạn  3.4.1. Thiết lập quan hệ  3.4.2. Xác định vấn đề  3.4.3. Thiết lập mục tiêu  3.4.4. Tìm kiếm, đề ra các giải pháp và xây dựng kế hoạch  3.4.5. Đánh giá và kiểm soát | 2LT | Khái quát hoá được mục tiêu, nội dung, kỹ năng, phương pháp, hình thức tham vấn tâm lý học đường ở trường tiểu học; Xác định ưu, nhược điểm của người giáo viên tiểu học trong việc đáp ứng sự cần thiết của công tác tham vấn ở nhà trường; Trình bày được các giai đoạn tiến hành tham vấn.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm. | CLO2 | - Phương pháp: + Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: +Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Phân tích mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học.  - So sánh mô hình tham vấn 3 giai đoạn và mô hình tham vấn 5 giai đoạn. |  |
| 12 | Chương 3. Quá trình tham vấn  ở trường tiểu học 3.1. Tham học đường cho học sinh tiểu học 3.1.1.Vai trò của tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.2. Mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.3. Nội dung tham vấn học đường ở trường trường tiểu học  3.1.4. Phương pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.1.4. Liệu pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.2. Các loại hình tham vấn tâm lý  3.3. Quy trình tham vấn tâm lý  3.3.1. Mô hình tham vấn 3 giai đoạn  3.3.2. Chuẩn bị cho quá trình tham vấn  3.3.3. Thực hiện quá trình tham vấn  3.3.4. Kết thúc quá trình tham vấn  3.4. Mô hình tham vấn 5 giai đoạn  3.4.1. Thiết lập quan hệ  3.4.2. Xác định vấn đề  3.4.3. Thiết lập mục tiêu  3.4.4. Tìm kiếm, đề ra các giải pháp và xây dựng kế hoạch  3.4.5. Đánh giá và kiểm soát | 1LT;1BT | Khái quát hoá được mục tiêu, nội dung, kỹ năng, phương pháp, hình thức tham vấn tâm lý học đường ở trường tiểu học; Xác định ưu, nhược điểm của người giáo viên tiểu học trong việc đáp ứng sự cần thiết của công tác tham vấn ở nhà trường; Trình bày được các giai đoạn tiến hành tham vấn.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm. | CLO2 | - Phương pháp: + Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: +Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Phân tích mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học.  - So sánh mô hình tham vấn 3 giai đoạn và mô hình tham vấn 5 giai đoạn. |  |
| 13 | Chương 3. Quá trình tham vấn  ở trường tiểu học 3.1. Tham học đường cho học sinh tiểu học 3.1.1.Vai trò của tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.2. Mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học  3.1.3. Nội dung tham vấn học đường ở trường trường tiểu học  3.1.4. Phương pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.1.4. Liệu pháp tham vấn học đường cho học sinh trường tiểu học  3.2. Các loại hình tham vấn tâm lý  3.3. Quy trình tham vấn tâm lý  3.3.1. Mô hình tham vấn 3 giai đoạn  3.3.2. Chuẩn bị cho quá trình tham vấn  3.3.3. Thực hiện quá trình tham vấn  3.3.4. Kết thúc quá trình tham vấn  3.4. Mô hình tham vấn 5 giai đoạn  3.4.1. Thiết lập quan hệ  3.4.2. Xác định vấn đề  3.4.3. Thiết lập mục tiêu  3.4.4. Tìm kiếm, đề ra các giải pháp và xây dựng kế hoạch  3.4.5. Đánh giá và kiểm soát | 2BT | Khái quát hoá được mục tiêu, nội dung, kỹ năng, phương pháp, hình thức tham vấn tâm lý học đường ở trường tiểu học; Xác định ưu, nhược điểm của người giáo viên tiểu học trong việc đáp ứng sự cần thiết của công tác tham vấn ở nhà trường; Trình bày được các giai đoạn tiến hành tham vấn.  - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm. | CLO2 | - Phương pháp: + Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 3, 4, tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: +Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập:  - Phân tích mục tiêu tham vấn học đường ở trường tiểu học.  - So sánh mô hình tham vấn 3 giai đoạn và mô hình tham vấn 5 giai đoạn. |  |
| 14 | Chương 4.  Luyện thực hành tham vấn tâm lý  4.1. Hình ảnh bản thân với tư cách là một cá nhân và là một nhà tham vấn tâm lý  4.1.1. Hình ảnh bản thân tôi là ai  4.1.2. Nhận biết hình ảnh bản thân qua người khác  4.1.3. Nhà tham vấn là ai?  4.2. Đạo đức nghề nghiệp  4.2.1. Thảo luận trường hợp  4.2.2. Các tình huống đạo đức trong tham vấn  4.3. Kỹ năng tham vấn  4.3.1. Kỹ năng lắng nghe  4.3.2. Kỹ năng đặt câu hỏi  4.3.3. Kỹ năng phản hồi  4.3.4. Kỹ năng thấu cảm  4.3.5. Kỹ năng diễn giải  4.3.6. Kỹ năng xử lý im lặng  4.3.7. Kỹ năng cung cấp thông tin  4.3.7. Kỹ năng bộc lộ bản thân | 1LT, 1TH | - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm.  - Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.  - Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân. | CLO1CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - Phương pháp:  + Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4 tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: +Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập: Phân tích những yêu cầu đối với Kỹ năng thấu cảm.  \* Thực hành:  Phân tích kỹ năng xử lý im lặng.  - Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp.  - Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học theo mô hình giả định. |  |
| 4 | Chương 4.  Luyện thực hành tham vấn tâm lý  4.1. Hình ảnh bản thân với tư cách là một cá nhân và là một nhà tham vấn tâm lý  4.1.1. Hình ảnh bản thân tôi là ai  4.1.2. Nhận biết hình ảnh bản thân qua người khác  4.1.3. Nhà tham vấn là ai?  4.2. Đạo đức nghề nghiệp  4.2.1. Thảo luận trường hợp  4.2.2. Các tình huống đạo đức trong tham vấn  4.3. Kỹ năng tham vấn  4.3.1. Kỹ năng lắng nghe  4.3.2. Kỹ năng đặt câu hỏi  4.3.3. Kỹ năng phản hồi  4.3.4. Kỹ năng thấu cảm  4.3.5. Kỹ năng diễn giải  4.3.6. Kỹ năng xử lý im lặng  4.3.7. Kỹ năng cung cấp thông tin  4.3.7. Kỹ năng bộc lộ bản thân | 2TH | - Kỹ năng cứng: Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học.  - Kỹ năng mềm: Phát triển kỹ năng giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, lắng nghe thấu cảm); kỹ năng thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội với các đối tượng khác nhau; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm.  - Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.  - Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân. | CLO1CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | - Phương pháp:  + Thuyết trình, nêu vấn đề, làm bài tập.  + Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác, thực hành, học tập trải nghiệm.  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước chương 4 tài liệu [1].  - Phần chuẩn bị trên lớp: +Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời  \* Bài tập: Phân tích những yêu cầu đối với Kỹ năng thấu cảm.  \* Thực hành:  Phân tích kỹ năng xử lý im lặng.  - Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp.  - Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học theo mô hình giả định. |  |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  | - Hiểu được những kiến thức về Kỹ năng tham vấn.  - Vận dụng được những kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt của Tham vấn tâm lý để tiến hành một ca tham vấn trên lớp. Thiết kế và tổ chức xử lý hiệu quả một số kỹ năng, thái độ và tình huống tham vấn tâm lý ở trường tiểu học. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  |  | A3 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Hoàng Thị Tường Vi | 2021 | Bài giảng Tham vấn tâm lý cho học sinh ở trường tiểu học | Trường Đại học Quảng Bình |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 1 | Trần Thị Minh Đức  (Chủ biên) | 2009 | Giáo trình tham vấn tâm lý | NXB ĐHQG, Hà Nội |
| 2 | Trần Thị Lệ Thu,  Trần Thành Nam Nguyễn Thị Phương | 2018 | Cẩm nang Tâm lý học đường. | NXB Văn hóa,  Văn nghệ |
| 3 | Trần Đình Tuấn | 2013 | Tham vấn cá nhân và gia đình. | NXB ĐHQG, Hà Nội |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chínhphục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 1 | Từ Chương 1 đến Chương 4 |

**9. Rubric đánh giá:**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Chuyên  cần | Không đi học  (<30%). | Đi học không chuyên cần  (<50%). | Đi học khá chuyên cần (<70%). | Đi học chuyên cần (<90%). | Đi học đầy đủ, rất chuyên cần  (100%). | **50%** |
| Đóng góp  tại lớp | Không tham gia hoạt động gì tại lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp.  Đóng góp không hiệu quả. | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.  - Có kỹ năng mềm và kỹ năng cứng cần thiết để giải quyết nhiệm vụ bài học.  Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc, hành vi của bản thân; kỹ năng ra quyết định có trách nhiệm; năng lực tự học, nâng cao khả năng chuyên môn, nghiệp vụ.  - Tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả; trình bày, thuyết trình trước nhóm, lớp; tự tin thể hiện bản thân. | Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.  - Phần chuẩn bị trên lớp: +Nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài.  + Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên  + Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu, trình bày báo cáo rõ ràng | **50%** |

**Rubric 2: Bài tập (Work Assigment)**

| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Nộp bài tập | Không nộp bài tập | Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định. | **20%** |
| Trình bày bài tập | Không có bài tập | Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.  - Nội dung lệch chuẩn so với nhiệm vụ bài học  - Ý tưởng nghèo nàn, máy móc, xơ cứng.  - Trình bày không rõ ràng, không chuyển tải được thông điệp bài học, ,lập luận thiếu logic, thiếu căn cứ khoa học. | Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).  - Nội dung đạt 1/2 chuẩn so với nhiệm vụ bài học  - Ý tưởng sáng tạo ở cấp độ: Sao chép, điều chỉnh thông tin bài học để phù hợp ngữ cảnh sử dụng.  - Trình bày khá rõ ràng, dễ hiểu, chuyển tải được thông điệp bài học, Lập luận có căn cứ, có minh chứng tương đối rõ ràng. | Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡchữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.  - Ý tưởng sáng tạo ở cấp độ Sao chép, điều chỉnh, cải thiện thông tin bài học trở nên giá trị hơn  + Có khả năng tranh luận hiệu quả, lập luận sắc sảo và ứng dụng thông điệp bài học. | Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.  - Ý tưởng sáng tạo, độc đáo, mang dấu ấn cá, truyền cảm hứng học tập cho tập thể lớp.  - Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic, tính toán kỹ hàm lượng thông tin vận dụng hiệu quả vào bài học | **30%** |
| Nội dung bài tập | Không có bài tập | Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. | Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót  . | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm  vụ. Trình bày đúng, rõ ràng, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn  toàn hợp lý.  + Ý tưởng sáng tạo  + Nội dung bài tập đáp ứng yêu cầu  + Trình bày lập luận có cơ sở khoa học, chặt chẽ, logic  + Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời | **50%** |

*Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  | |
|  |